

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM XUYỀN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày: 09-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Chương
Ông Dương Hữu Tường

- Thư ký phiên toà: Lê Hồng Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/HSST ngày 06/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 01/6/2023 đối với:

* Bị cáo: **Trần Hậu T**, sinh ngày: 17/02/1962, tại phường Thạch L, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ 4, phường Trần P, thành phố Hà T, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quân chủng; Con ông Trần Hậu T, sinh năm 1914 (Đã chết) và con bà Trần Thị N, sinh năm 1918 (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1962, trú tại tổ 4, phường T, thành phố Hà T, tỉnh Hà Tĩnh; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/9/2022, đến ngày 23/9/2022 bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:***

- Ông Lê Sỹ T, sinh năm 1963; Nghề nghiệp: Làm ruộng và bà Hà Thị T, sinh năm 1971; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: Thôn Thọ S, xã Cẩm S, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Ông T có mặt, bà T vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn Thọ S, xã Cẩm S, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

- Chị Trần Thị D, sinh năm 1984; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn Đông H, xã Cẩm V, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

- Chị Trần Thị T, sinh năm 1989; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trú tại: Thôn Hưng P, xã Kỳ T, huyện Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1991; Nghề nghiệp: Lao động tự; Trú tại: Thôn Thọ S, xã Cẩm S, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1952; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: Thôn Đông H, xã Cẩm V, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

- Anh Lê Sỹ C, sinh năm 1991; Nghề nghiệp: Công nhân; Trú tại: Thôn Thọ S, xã Cẩm S, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Anh Trần Thanh H, sinh năm 1984; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn Hưng Phú, xã Kỳ T, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 8/2020, T qua bà Nguyễn Thị H, vợ chồng ông Lê Sỹ T và bà Hà Thị T biết và nhờ Trần Hậu T xin việc cho chị Nguyễn Thị M (con dâu ông T) vào viên chức mầm non trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, T đồng ý. Khoảng 10 ngày sau, T đến nhà gặp ông T, bà T. Để tạo niềm tin, T nói dối hiện đang là cán bộ công tác tại Quỹ phòng tránh bão lụt Miền Trung, trụ sở tại số 25, Nguyễn D, quận H, thành phố Đà Nẵng. Tin lời T nên khi T đặt vấn đề, vợ chồng ông T đồng ý đưa cho T số tiền 140.000.000 đồng để xin việc cho chị M. Đến tối ngày 13/10/2020, T sử dụng số điện thoại “0911573598” gọi cho ông T chuẩn bị tiền để T đi “chạy” việc cho chị M, ông T đồng ý. Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 14/10/2020, T đến nhà ông T lấy tiền. Vợ chồng ông T, bà T đưa cho T 70.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, T đưa cho ông T giữ 01 tờ giấy giao nhận số tiền nói trên rồi đi về. Đến tối ngày 08/11/2020, T tiếp tục gọi điện cho ông T nói chuẩn bị tiền để “chạy” việc cho chị M. Chiều ngày 09/11/2020, ông T gọi điện cho T lấy tiền. Khoảng 16 giờ cùng ngày, T vào nhà ông T, tại đây ông T đưa cho T 70.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, T ghi thêm nội D nhận thêm số tiền 70.000.000 đồng vào tờ giấy giao nhận tiền ngày 14/10/2020 rồi đi về. Sau khi nhận số tiền 140.000.000 đồng từ vợ chồng ông T, T không liên hệ với ai hay đặt vấn đề gì về việc xin tuyển viên chức đối với chị M mà sử dụng hết số tiền nói trên vào mục đích chi tiêu cá nhân. Khoảng 10 ngày sau khi nhận đủ tiền, để tạo lòng tin cho gia đình ông T, T đã tìm kiếm, mua tài liệu ôn thi công chức trên mạng xã hội đưa cho chị M để ôn thi và thường xuyên trao đổi T tin với chị M. Vào tháng 12/2020, UBND huyện Cẩm Xuyên tổ chức thi tuyển giáo viên của địa phương, chị M làm hồ sơ thi tuyển và liên lạc với T về tình hình, T trả lời với chị M yên tâm thi, mọi việc T lo cả rồi. Sau khi có kết quả thi lần 1 không đạt, chị M gọi điện T báo và T hướng dẫn chị M làm đơn phúc khảo nhưng không đạt. Sau khi kết quả thi lần 1 không đạt, chị M yêu cầu T cam kết về việc đã nhận tiền và xin được việc cho chị M. Ngày 26/9/2021, Trần Hậu T làm bản cam kết với nội D đã nhận tiền của gia đình ông T và hứa năm 2021 sẽ xin lo được việc cho chị M, đưa vào nhà ông T và giao cho ông T giữ. Chị M tiếp tục tham gia thi tuyển viên chức đợt 2 nhưng không đạt nên đã liên lạc với T yêu cầu trả lại tiền thì bị T chặn số điện thoại, Facebook, Zalo của chị M và số điện thoại của ông T. Đến ngày

20/9/2022, ông Lê Sỹ T đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Trần Hậu T.

Ngoài hành vi phạm tội nói trên, trong quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định: Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2020 đến ngày 18/8/2022, Trần Hậu T còn có 03 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 03 người bị hại trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên và huyện Kỳ Anh, đồng thời làm giả 04 tài liệu của cơ quan, tổ chức để che giấu hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Do có mối quan hệ quen biết từ trước, nên vào một ngày đầu tháng 12/2019, bà Nguyễn Thị H đặt vấn đề nhờ Trần Hậu T làm hồ sơ xuất khẩu lao động cho con trai là Nguyễn Văn T, T đồng ý và hứa hẹn sẽ làm hồ sơ cho T đi xuất khẩu lao động tại Singapore, với giá 85.000.000 đồng. Khoảng đầu tháng 02/2020, để tạo lòng tin cho bà H, T dùng số điện thoại số “0911.573.598” gọi nói với bà H cần có số tiền 80.000.000 đồng để nộp cho công ty. Đồng thời, bảo anh T cầm theo số tiền 5.000.000 đồng đi ra nhà T ở thành phố Hà Tĩnh để T đưa đi khám sức khỏe. Tin lời T nói là thật, bà H đưa cho anh T số tiền 4.000.000 đồng, T đưa số tiền này cho T và được T đưa đi khám sức khỏe tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh. Khoảng 15 ngày sau T Thuê xe taxi đi vào nhà bà H, nói anh T đưa chứng M nhân dân, sổ hộ chiếu và số tiền 20.000.000 đồng để T làm thủ tục. Vào buổi chiều đầu tháng 02/2020, T Thuê xe taxi vào gặp bà H và lấy số tiền 20.000.000 đồng. Khoảng 10 ngày sau T gọi điện và tiếp tục vào nhà bà H lấy số tiền 50.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, T hứa hẹn trong vòng 15 ngày sau T sẽ đi xuất khẩu lao động tại Singapore. Khoảng một tuần sau T đi vào nhà bà H nói với T chuẩn bị hành lý, Túc men đầy đủ để ngày 10/03/2020 bay sang Singapore, T yêu cầu và nhận của bà H thêm số tiền 10.000.000 đồng. Sau khi nhận số tiền 84.000.000 đồng, T không gặp gỡ, tác động ai để lo việc đi xuất khẩu lao động cho anh T, hồ sơ thủ tục thì T để ở phòng trọ, không gửi cho cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng đi xuất khẩu lao động mà sử dụng số tiền trên vào mục đích tiêu xài cá nhân đã hết. Đến hẹn T không lo việc được cho anh T, bà H và anh T nhiều lần đòi lại tiền nhưng không được. Ngày 22/09/2022, bà Nguyễn Thị H đã làm đơn tố cáo Trần Hậu T đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên.

Vụ thứ hai: Khoảng đầu tháng 7/2021, chị Trần Thị T là giáo viên công tác tại Trường trung học phổ thông T Thanh Đ, quận Bình T, thành phố Hồ Chí M có nguyện vọng chuyển công tác về huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. T qua bạn bè giới thiệu, chị T gọi điện thoại đặt vấn đề với Trần Hậu T để nhờ T “chạy” luân chuyển công tác về quê, T đồng ý. T và chị T thỏa Tận chuyển công tác cho chị T chi phí 200.000.000 đồng, trong đó chị T đưa trước 100.000.000 đồng, số tiền còn lại T sẽ nhận sau khi chị T có quyết định chuyển công tác. Quá trình trao đổi chị T dùng số điện thoại 0972.995.587 và Zalo “TRẦN T” của mình liên lạc với số điện thoại 0911.573.598 và Zalo “TRAN HẬU T” của Trần Hậu T. Khoảng 14 giờ, ngày 23/11/2021, T Thuê taxi đi đến nhà gia đình chị T ở thôn Hưng P, xã Kỳ T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh gặp T (thời điểm này chị T đã về quê) để lấy tiền số tiền 100.000.000 đồng và hồ sơ xin chuyển công tác, đồng thời, viết giấy nhận tiền giao cho chị T. Sau khi nhận tiền và hồ sơ, T không làm

gì mà nhiều lần gọi điện yêu cầu chị T đưa thêm tiền nếu không đưa tiền công việc sẽ bị chậm trễ chị T phải chịu trách nhiệm. Do sợ không xin chuyển công tác được nên chị T đã đồng ý. Vào ngày 29/01/2022, T Thuê xe taxi đi vào nhà chị T nhận số tiền 50.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, T viết nhận thêm số tiền nói trên vào giấy nhận tiền ngày 23/11/2021. Đến sáng ngày 26/6/2022, T tiếp tục Thuê xe taxi đi vào nhà chị T yêu cầu chị T đưa thêm số tiền 30.000.000 đồng và hứa sẽ có quyết định chuyển công tác trước ngày 15/08/2022, chị T đã đưa trực tiếp cho T số tiền 10.000.000 đồng và đến ngày 27/6/2022, chị T chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng, từ tài khoản 13510001191042 Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) của chị T đến tài khoản 52010000283421 Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) của Trần Hậu T. Do chị T nhiều lần dục hỏi và để tạo lòng tin đối với chị T nên ngày 18/8/2022, T đưa chị T đến gặp anh Lê Hồng T - Chuyên viên, Phòng giáo dục đào tạo huyện Kỳ Anh để nộp hồ sơ. Khi đi, T yêu cầu chị T đưa thêm cho T số tiền 5.000.000 đồng để đưa cho anh T. Khi đến phòng làm việc của anh T, T đưa chị T đến giới thiệu và sau đó yêu cầu chị T ra ngoài, còn T bỏ phong bì đựng 5.000.000 đồng vào một hồ sơ xin việc và nộp cho anh T 03 bộ hồ sơ xin việc của chị T. Đến ngày 19/08/2022, anh T gọi điện T báo cho chị T về việc hồ sơ chưa có công văn của Sở giáo dục và đào tạo Hà Tĩnh nên không nhận. Sau khi nhận được T báo của anh T, chị T đến gặp anh T nhận lại 3 bộ hồ sơ và đồng thời gọi điện thoại báo cho T về việc Phòng giáo dục đào tạo huyện Kỳ Anh không nhận hồ sơ và T yêu cầu gửi hồ sơ ra thành phố Hà Tĩnh cho T. Cùng ngày, chị T gửi ba bộ hồ sơ nhận từ anh T ra cho T theo địa chỉ số nhà 4A, ngõ 11, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh. Khi nhận được 03 hồ sơ xin việc của chị T, T mở hồ sơ ra thì thấy phong bì 5.000.000 đồng vẫn còn nguyên trong hồ sơ, T đã lấy tiêu xài cá nhân. Sau khi giao nhận tiền và hồ sơ cho T, chị T nhiều lần gọi điện hỏi thúc T thực hiện việc chuyển công tác. Để chị T tin, T đã tự viết công văn về việc tiếp nhận giáo viên ngoại tỉnh; công văn tiếp nhận viên chức giáo dục, rồi đến tiệm photocopy ở thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (không nhớ địa chỉ) Thuê đánh máy, sau đó photo chữ ký của bà Phan Thị Tố Hoa và ông Trần Công Thành, rồi đi xe ô tô khách ra tại khu vực Bến xe Nước Ngầm, thành phố Hà Nội gặp một người đàn ông (không biết tuổi và địa chỉ ở đâu), T Thuê người đàn ông này đóng dấu Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh vào 02 công văn này với giá mỗi tờ 50.000 đồng/tờ. Đến ngày 17/9/2022 sau khi làm giả các giấy tờ trên, T gửi qua zalo cho chị T 03 văn bản làm giả gồm: Công văn số 2296/SNV-CCVC ngày 05/9/2022 của Sở Nội vụ Hà Tĩnh gửi UBND huyện Hương Sơn về việc tiếp nhận giáo viên ngoại tỉnh, có nội D liên quan đến ông Nguyễn Thế T, có chữ ký của bà Phan Thị Tố Hoa- Giám đốc và con dấu của Sở nội vụ Hà Tĩnh; Công văn số 1929/UBND-NC ngày 08/9/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh gửi Sở nội vụ về việc kiểm tra, tham mưu đề nghị tiếp nhận giáo viên ngoại tỉnh, đối với chị Trần Thị T, có chữ ký của ông Trần Công Thành - Chánh văn phòng và con dấu của UBND tỉnh Hà Tĩnh; Công văn số 8289/UBND-NC ngày 23/8/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh gửi Sở nội vụ về việc kiểm tra, tham mưu đề nghị tiếp nhận giáo viên ngoại tỉnh, đối với anh Nguyễn Thế T ở Hương Sơn có chữ ký của ông Trần Công Thành - Chánh văn phòng và con dấu của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Khi

tiếp nhận các văn bản, chị T nhấn lại cho T hỏi lý do các công văn bị bôi xóa con dấu, T nghĩ chị T đã biết hai công văn trên là giả nên không trả lời tin nhắn zalo của chị T. Chị T nhiều lần liên lạc yêu cầu Trần Hậu T trả lại tiền, tuy nhiên Trần Hậu T tắt liên lạc. Tổng số tiền Trần Hậu T nhận, chiếm đoạt của chị Trần Thị T là 185.000.000 đồng, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 07/10/2022, chị Trần Thị T đã làm đơn tố cáo Trần Hậu T lừa đảo chiếm đoạt tài sản số tiền 185.000.000 đồng đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên.

Vụ thứ ba: Khoảng đầu tháng 7/2020, Trần Hậu T Thuê phòng trọ của chị Lê Thị Tâm, ở thôn Đông Hạ, xã Cẩm Vĩnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh để ở. Quá trình ở đây T có quen biết chị Trần Thị D, cuối tháng 4/2022, T biết chị D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên bắt, khởi tố về tội “Đánh bạc” nên chủ động đặt vấn đề chạy án treo, chị D đồng ý. Khoảng 7 ngày sau, T sử dụng số điện thoại “0911.573.598” gọi điện cho chị D nói chuẩn bị 20.000.000 đồng để T đi gặp lãnh đạo chạy giảm án và chị D đồng ý. Sáng ngày hôm sau chị D đi đến phòng trọ của T, đưa số tiền 20.000.000 đồng, khi nhận Tiền T nói với chị D trước mặt là nhận từng này, sau phải có tiếp để lo cho được việc. Khoảng một tuần sau, T tiếp tục dùng số điện thoại “0911.573.598” gọi điện thoại cho chị D yêu cầu đưa thêm số tiền 60.000.000 đồng, để T lo cho xong việc của chị D nhờ. Khoảng 16 giờ ngày đầu tháng 05/2022, T Thuê xe taxi đi đến gặp chị D nhận số tiền 60.000.000 đồng rồi đi về phòng trọ. Sau khi nhận tiền của chị D, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đến khoảng đầu tháng 9/2022 để tạo lòng tin cho chị D, T kiểm tra đơn trình bày hoàn cảnh của chị D có chữ ký xác nhận của ông Bùi Đức H - Phó chủ tịch UBND xã Cẩm Vĩnh do chị D đưa cho T, thấy nội D sơ sài, nên T lấy 01 tờ giấy A4 viết tay đơn trình bày hoàn cảnh của chị D đề ngày 05/9/2022, ghi thêm hoàn cảnh khó khăn của chị D và công văn không số ngày 20/6/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh do ông Trần Công Thành ký, đóng dấu về việc đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho chị D, rồi đưa ra tiệm photocopy tại thành phố Hà Tĩnh (Không nhớ thôn, địa chỉ) Thuê đánh máy 02 văn bản nói trên với giá mỗi tờ 10.000 đồng. Sau khi đánh máy xong, T lấy đơn trình bày hoàn cảnh của chị D có chữ ký của ông Bùi Đức H, đóng dấu của UBND xã Cẩm V và lấy văn bản cũ trước đây có chữ ký của ông Trần Công Thành và con dấu của UBND tỉnh Hà Tĩnh đi xe ô tô khách ra tại khu vực Bến xe Nước Ngầm, thành phố Hà Nội gặp một người đàn ông khoảng 45 tuổi đi xe mô tô (không biết thôn tuổi và địa chỉ) Thuê làm ghĩa 02 văn bản này với giá mỗi bản 50.000 đồng đưa cho chị D để chị tin là T đã thực hiện lời hứa “Chạy án” cho chị D. Sau khi nhận 02 văn bản này, chị D khi kiểm tra thấy hai văn bản không đúng nên đã trả lại cho Trần Hậu T. Khi chị D phát hiện Trần Hậu T không có khả năng “chạy” án như đã cam kết nên đã gọi điện yêu cầu trả lại tiền thì T không trả và đã chặn số điện thoại, cắt liên lạc với chị D. Ngày 16/9/2022, chị D đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên.

Tổng số tiền Trần Hậu T thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Lê Sỹ T, bà Nguyễn Thị H, chị Trần Thị T và chị Trần Thị D là 489.000.000 đồng.

*** Về hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức:** Vào hồi 18 giờ 00 phút, ngày 21/9/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của

Trần Hậu T, tại số nhà 03, ngõ 58, đường Lê Hồng Phong, phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Kết quả khám xét khẩn cấp đã T giữ được 04 tài liệu do Trần Hậu T làm giả, cụ thể:

- 01 Đơn trình bày hoàn cảnh đề thuê Trần Thị D, đề ngày 05/9/2022 (Ký hiệu: A1)

- 01 Công văn số 2296/SNV-CCVC ngày 05/9/2022 của Sở Nội vụ Hà Tĩnh gửi UBND huyện Hương Sơn về việc tiếp nhận giáo viên ngoại tỉnh, có nội D liên quan đến việc tiếp nhận ông Nguyễn Thế Thức, có chữ ký của bà Phan Thị Tố Hoa - Giám đốc và có đóng dấu màu đỏ của Sở nội vụ Hà Tĩnh (Ký hiệu: A2);

- 01 Văn bản không số, đề ngày 20/6/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh, có chữ ký của ông Trần Công Thành - Chánh văn phòng, đóng dấu đỏ của UBND tỉnh Hà Tĩnh, gửi: Sở Công an tỉnh Hà Tĩnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, gửi Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên và Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên xem xét kỹ tình tiết vụ án cụ thể xử lý mang tính răn đe giáo dục đối với bà Trần Thị D (Ký hiệu: A3);

- 01 Văn bản số 7672/UBND-NC3 ngày 16/11/2021 về việc tiếp nhận viên chức giáo dục của UBND tỉnh Hà Tĩnh gửi Trường Đại học Hà Tĩnh và Sở nội vụ, do ông Võ Trọng Hải - Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh ký và đóng dấu đỏ của UBND tỉnh Hà Tĩnh (Ký hiệu: A4).

Tại bản kết luận giám định số: 144/KL-KTHS ngày 12/01/2023 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận:

- Chữ ký thuê Bùi Đức Hồng trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 không phải chữ ký trực tiếp.

- Hình có nội D “★UBND XÃ CẨM VINH H. CẨM XUYỀN T. HÀ TĨNH” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 không phải là hình dấu đóng trực tiếp.

- Chữ ký thuê Phan Thị Tố Hoa trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 không phải là chữ ký trực tiếp.

- Hình có nội D “★CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ★TỈNH HÀ TĨNH SỞ NỘI VỤ” trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 không phải là hình đóng dấu trực tiếp.

- Chữ ký thuê Trần Công Thành trên mẫu cần giám định A3 không phải là chữ ký trực tiếp.

- Hình dấu có nội D “★ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH” trên mẫu cần giám định A3, A4 không phải là hình đóng dấu trực tiếp.

- Chữ ký thuê Võ Trọng Hải trên mẫu cần giám định ký hiệu A4 không phải là chữ ký trực tiếp.

* **Về vật chứng:** Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên đã T giữ của Trần Hậu T:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu: Gold, D lượng 64Gb, gắn số sim 0911573598. Hiện chưa xử lý, chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên để xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 đơn trình bày hoàn cảnh ngày 05/9/2022 mang thuyền Trần Thị D có chữ ký ông Bùi Đức Hồng - Phó chủ tịch UBND xã Cẩm Vĩnh và đóng dấu UBND xã Cẩm Vĩnh. Hiện chưa xử lý, chuyển theo hồ sơ vụ án.

- 01 Công văn không số, ngày 20/6/2022 gửi sở Công an tỉnh Hà Tĩnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, có ký, đóng dấu đỏ của ông Trần Công Thành - Phó chánh văn phòng UBND tỉnh Hà Tĩnh. Hiện chưa xử lý, chuyển theo hồ sơ vụ án.

- 01 công văn số: 2196/SNV-CCVC ngày 05/9/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Hà Tĩnh có chữ ký của bà Phan Thị Tô Hoa- Giám đốc Sở Nội vụ, đóng dấu Sở Nội vụ tỉnh Hà Tĩnh. Hiện chưa xử lý, chuyển theo hồ sơ vụ án.

- 01 công văn số: 7674 UBND-NC3 ngày 16/11/2021 có chữ ký Võ Trọng Hải chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh và đóng dấu UBND Hà Tĩnh.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Trong quá trình điều tra vụ án, các bị hại yêu cầu Trần Hậu T phải bồi thường số tiền cụ thể như sau: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu bồi thường số tiền 84.000.000 đồng; ông Lê Sỹ T yêu cầu bồi thường số tiền 140.000.000 đồng; chị Trần Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 185.000.000 đồng và chị Trần Thị D yêu cầu bồi thường số tiền 80.000.000 đồng.

Với hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số: 26/CT-VKSCX ngày 04/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên đã truy tố Trần Hậu T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 174 và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 174; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hậu T mức án từ 10 năm đến 11 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 341; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hậu T mức án từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Làm giả tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo Trần Hậu T từ 12 năm đến 14 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 21/9/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Hậu T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 84.000.000 đồng; bồi thường cho ông Lê Sỹ T số tiền 140.000.000 đồng; bồi thường cho chị Trần Thị T số tiền 185.000.000 đồng và bồi thường cho chị Trần Thị D số tiền 80.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Hậu T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 23.560.000đồng án phí dân sự có giá ngạch. Tổng số tiền án phí bị cáo phải chịu là 23.760.000đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến gì tranh luận với Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] *Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người T hành tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Hậu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là khách quan, phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2020 đến ngày 18/8/2022, Trần Hậu T đã 04 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 04 bị hại trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên và huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh với tổng số tiền 489.000.000 đồng, trong đó: chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị H 84.000.000 đồng; ông Lê Sỹ T 140.000.000 đồng; chị Trần Thị T 185.000.000 đồng và chị Trần Thị D 80.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được, T sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Sau khi đã chiếm đoạt được tài sản, để che giấu hành vi phạm tội của mình, T đã làm giả 04 tài liệu của cơ quan, tổ chức gửi cho chị Trần Thị T và Trần Thị D.

Hành vi trên của Trần Hậu T đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Do đó, việc xét xử bị cáo về tội danh, điều luật như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo đang thờ cúng anh trai là liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về tính chất hành vi phạm tội và hình phạt:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo đã đưa ra các T tin gian dối, sai sự thật để tạo niềm tin chiếm đoạt tài sản của 04 bị hại với tổng số tiền 489.000.000 đồng. Mặt khác, sau khi chiếm đoạt tài sản, để che dấu hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã làm giả 04 tài liệu của cơ quan tổ chức, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn bình thường của các cơ quan nhà nước, tổ chức trong hoạt động quản lý hành chính. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm M, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung. Đồng thời, áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để

tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tại phiên tòa.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo Trần Hậu T bồi thường số tiền 84.000.000 đồng; ông Lê Sỹ T yêu cầu bồi thường số tiền 140.000.000 đồng; chị Trần Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 185.000.000 đồng; chị Trần Thị D yêu cầu bồi thường số tiền 80.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận bồi thường cho các bị hại. Vì vậy, buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại số tiền theo yêu cầu nói trên.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, T của bị cáo, là công cụ bị cáo sử dụng liên lạc trong quá trình phạm tội và còn giá trị sử dụng nên cần tịch T bán sung quỹ Nhà nước; tịch T tiêu hủy số sim 0911573598 T của bị cáo

Đối với 01 đơn trình bày hoàn cảnh ngày 05/9/2022 mang tên Trần Thị D có chữ ký ông Bùi Đức Hồng- Phó chủ tịch UBND xã Cẩm Vịnh và đóng dấu UBND xã Cẩm Vịnh; 01 Công văn không số, ngày 20/6/2022 gửi Sở Công an tỉnh Hà Tĩnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, có ký, đóng dấu đỏ của ông Trần Công Thành - Phó chánh văn phòng UBND tỉnh Hà Tĩnh; 01 công văn số: 2196/SNV-CCVC ngày 05/9/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Hà Tĩnh có chữ ký của bà Phan Thị Tố Hoa- Giám đốc Sở Nội vụ, đóng dấu Sở Nội vụ tỉnh Hà Tĩnh; 01 công văn số: 7674 UBND-NC3 ngày 16/11/2021 có chữ ký Võ Trọng Hải chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh và đóng dấu UBND Hà Tĩnh. Các vật chứng được chuyển theo hồ sơ vụ án nên cần lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

[7] Đối với bà Nguyễn Thị H giới thiệu Trần Hậu T cho vợ chồng ông Lê Sỹ T và bà Hà Thị T để xin việc cho chị Nguyễn Thị M. Quá trình điều tra xác định bà H không biết T thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của vợ chồng ông T, bà T nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với anh Lê Hồng T, chuyên viên Phòng giáo dục đào tạo huyện Kỳ Anh, khi nhận hồ sơ của chị Trần Thị T do Trần Hậu T đưa, anh T không biết bên trong hồ sơ có số tiền 5.000.000 đồng nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với Công văn số 1929/UBND-NC ngày 08/9/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh gửi Sở nội vụ về việc kiểm tra, tham mưu đề nghị tiếp nhận giáo viên ngoại tỉnh, đối với chị Trần Thị T, có chữ ký của ông Trần Công Thành - Chánh văn phòng và con dấu của UBND tỉnh Hà Tĩnh và Công văn số 8289/UBND-NC ngày 23/8/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh gửi Sở nội vụ về việc kiểm tra, tham mưu đề nghị tiếp nhận giáo viên ngoại tỉnh, đối với anh Nguyễn Thế Thức ở Hương Sơn có chữ ký của ông Trần Công Thành - Chánh văn phòng và con dấu của UBND tỉnh Hà Tĩnh do Trần Hậu T làm giả, rồi dùng điện thoại chụp, gửi cho chị Trần Thị T qua mạng Zalo để tạo lòng tin của chị T. Quá trình điều tra, không T giữ được bản gốc để T hành giám định xác định văn bản giả hay thật nên không có căn cứ để xử lý đối với Trần Hậu T về hành vi làm giả 02 tài liệu này.

- Ngày 26/9/2022, bà Lê Thị T làm đơn gửi cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên tố cáo nội D: Trong tháng 3/2022, Trần Hậu T đã vay mượn của bà Thìn hai lần, với số tiền 35.000.000 đồng, đến hạn T không trả, bà Thìn tìm nhiều nơi nhưng không gặp được T. Quá trình điều tra xác định, việc bà Thìn cho Trần Hậu T vay, mượn số tiền 35.000.000 đồng là quan hệ giao dịch dân sự, không có dấu hiệu tội phạm về lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên không thụ lý giải quyết là có căn cứ. Bà Lê Thị T có quyền khởi kiện yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo luật định.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hậu T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

- Áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 174; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hậu T **10 (Mười) năm tù** về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 341; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hậu T **02 (Hai) năm tù** về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo Trần Hậu T là **12 (Mười hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tạm giữ 21/9/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Trần Hậu T phải bồi thường cho các bị hại, cụ thể như sau:

- Bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 84.000.000 đồng (*Tám mươi bốn triệu đồng*);

- Bồi thường cho ông Lê Sỹ T số tiền 140.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*);

- Bồi thường cho chị Trần Thị T số tiền 185.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi lăm triệu đồng*);

- Bồi thường cho chị Trần Thị D số tiền 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*).

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3, Khoản 1, Khoản 3 Điều 21, Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Hậu T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 23.560.000đồng án phí dân sự có giá ngạch, tổng số tiền án phí bị cáo Trần Hậu T phải chịu là 23.760.000đồng (Hai mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Xuyên;
- Công an huyện Cẩm Xuyên;
- THA.HS Công an huyện Cẩm Xuyên;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh;
- Bị cáo; người bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoàng

